

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN PH T

TỈNH GL

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16/4/2019

V/v: “Ly hôn và nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH T, TỈNH GL

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đức Ruyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah Ét và bà Phạm Thị An.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện PhT, tỉnh GL

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PhT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện PhT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2018/TLST - HN&GD ngày 14/12/2018; về yêu cầu Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn T N Á, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã I Hi, huyện PhT, GL (có mặt).

Bị đơn: Anh Vũ H Q, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Thôn ĐK, xã I Hi, huyện PhT, GL (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2018, bản tự khai cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đoàn T N Á trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Q kết hôn vào ngày 01/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã I Hi, huyện PhT, tỉnh G L; việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, lý do là anh Q hay đánh đập tôi, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên nhủ nhưng anh Q chỉ hứa không thay đổi gì, anh Q không quan tâm đến gia đình vợ con, hay gây áp lực cho vợ con, tôi cố gắng chịu đựng vì con nhưng càng chịu đựng anh càng làm tới, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, bản thân tôi không thể chịu đựng được nữa, chính vì vậy mà vợ chồng tôi đã sống ly thân nhau, hiện nay tôi không còn tình cảm yêu thương anh Q nữa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, để tránh những điều đáng tiếc có thể xảy ra; vì vậy yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Tôi và anh Q có 02 con chung, tên VTH NH, sinh ngày 20/4/2007 và VTH G, sinh ngày 29/7/2009, nếu được ly hôn tôi xin nhận nuôi 02

con và không yêu cầu anh Q phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, còn nguyện vọng như thế nào là quyền của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Tôi tự nguyện chịu án phí theo quy định.

Đối với bị đơn anh Vũ H Q: Quá trình Thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Q theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Q không lên làm việc, không có mặt, không khai báo, nên Tòa án phải đi xác minh và lập các thủ tục không tổng đạt được, Niêm yết công khai các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải...Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa tại địa chỉ và nơi ở của anh Q; Ủy ban nhân dân xã và tại trụ sở Tòa án theo đúng quy định của pháp luật, nhưng anh Q vẫn không tham gia tố tụng, không hợp tác cùng Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PhT, tỉnh GL phát biểu quan điểm về tố tụng:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 233; 235 và 262 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, từ khâu thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận và hòa giải, các bước tổng đạt quy trình tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định, đúng thẩm quyền giải quyết, thời gian giải quyết vụ án đảm bảo, giải quyết theo yêu cầu nội dung khởi kiện; Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ trình tự các bước của phiên tòa dân sự sơ thẩm.

Về nội dung: Quan hệ về tranh chấp Ly hôn - nuôi con chung là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn để giải quyết ly hôn của chị Đoàn TN Á với anh Vũ H Q.

Về con chung: Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Á và cũng là nguyện vọng của các con chung tên VTH Nh và VTH G, đều muốn ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn nhau; vậy giao cho chị Á được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Á không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

Về tài sản chung nợ chung: Không xem xét do đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: chị Á phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra

tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không đến làm việc, không hợp tác cùng Tòa án để ký nhận văn bản hòa giải hoặc bản khai khi Tòa án làm việc, không viết bản tự khai và cũng không có ý kiến phản hồi gì bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ nhất, nên phải hoãn phiên tòa; mở phiên tòa xét xử lần thứ hai theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: chị Đoàn T N Á và anh Vũ H Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I Hi, huyện PT, tỉnh GL vào ngày 01/11/2006; quan hệ hôn nhân của chị Á và anh Q là hợp pháp. Quá trình chung sống, mâu thuẫn giữa chị Á và anh Q luôn xảy ra, vợ chồng hay bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra xô xát, anh Q hay gây áp lực rồi bạo lực chị Á về thể xác và tinh thần, anh Q không có trách nhiệm gì với gia đình, chị Á và anh Q đã sống ly thân lâu rồi, tình cảm giữa chị Á và anh Q không còn (theo biên bản xác minh và chị Á khai). Hội đồng xét xử, xét cuộc sống vợ chồng chị Á và anh Q không có ý thức hỗ trợ chia sẻ nhau trong công việc cũng như tình cảm, giữa chị Á và anh Q đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể tồn tại kéo dài, chị Á yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn; mặc dù anh Q không tham gia tố tụng, không hợp tác cùng Tòa án để giải quyết vụ án, không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn; việc chị Á khai là hoàn toàn có cơ sở bởi lẽ việc quan tâm về tình cảm của vợ chồng phải diễn ra liên tục và thường xuyên, nhưng đối với anh Q và chị Á đã ly thân nhau 06 năm, chứng tỏ họ không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình, đồng thời trách nhiệm của người chồng người cha đối với gia đình là không có, anh Q để mặc cho chị Á tự lo toan cuộc sống để chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung trong thời gian dài ly thân; vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Á với anh Q là có cơ sở.

[3] *Về con chung*: chị Á và anh Q có 02 con chung tên VTH N, sinh ngày 20/4/2007 và VTH G, sinh ngày 29/7/2009; xét chị Á là người trực tiếp nuôi con chung từ nhỏ đến khi vợ chồng ly thân chị Á vẫn là người thường xuyên nuôi dưỡng, còn anh Q không có trách nhiệm, không quan tâm đến con chung trong thời gian hai vợ chồng ly thân, hơn nữa cháu Nh và cháu G là con g Á, nên cần sự chăm sóc giáo dục của người mẹ để theo dõi thường xuyên đến sự phát triển về tâm sinh lý của con g Á và nguyện vọng của cháu Nh - cháu G đều muốn ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn; Hội đồng xét xử, xét nên giao 02 con chung (cháu Nh và G) cho chị Á là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Á không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến; nếu sau này chị Á có yêu cầu, thì sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: chị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: chị Á phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 170; 195; 203; 205; 220; 227; 233; 235 và 262 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 54; Điều 56; Điều 57 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn T N Á.

Về hôn nhân: chị Đoàn T N Á được ly hôn anh Vũ H Q.

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của các con chung và giao người trực tiếp việc nuôi con cho chị Á như sau:

Giao 02 con chung tên VTH Nh, sinh ngày 20/4/2007 và VTH G, sinh ngày 29/7/2009 cho chị Đoàn T N Á là người được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi 02 con chung (cháu Nh và cháu G) thành niên và tự lập được hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và tài sản để tự nuôi mình; anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và áp dụng việc cấp dưỡng nuôi con chung; anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Nếu người không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con; người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về án phí: chị Đoàn T N Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0006237 ngày 14/12/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PhT, tỉnh G L; chị Á đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/4/2019) các đương sự có quyền kháng cáo bản án; riêng anh Q vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã phường nơi cư trú, lên Tòa án nhân dân tỉnh GL để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND.H PhT
- Chi cục THADS.H PhT
- Người tham gia tố tụng;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

;

Bùi Đức Ruyệt